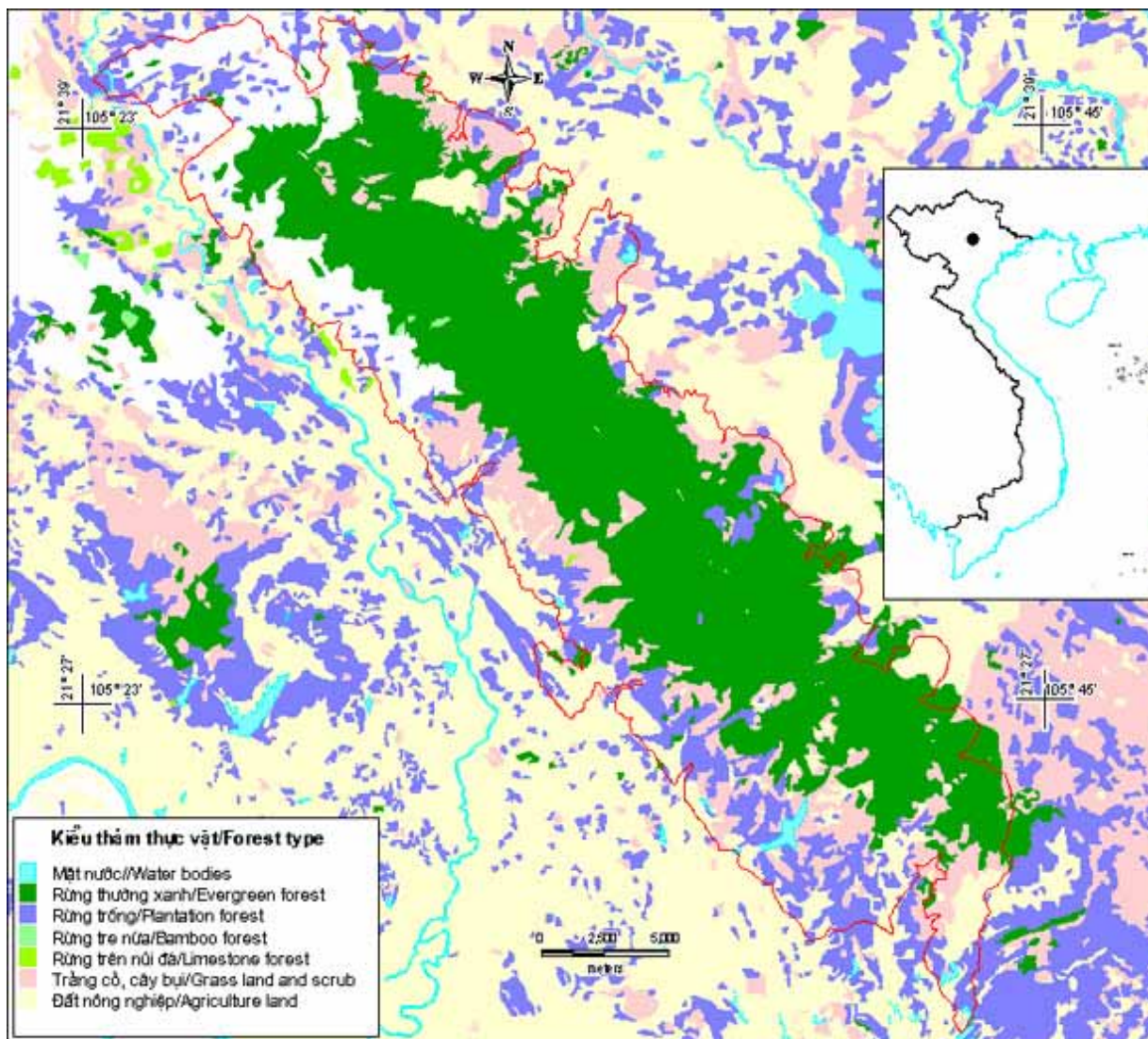


VƯỜN QUỐC TAM ĐẢO



Tên Vườn quốc gia	Tam Đảo
Quyết định thành lập	Quyết định 136/TTg, ngày 6/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án khả thi đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Tam Đảo
Quyết định thay đổi, mở rộng	Quyết định 155/2002/QĐ-TTg, ngày 12/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh ranh giới Vườn quốc gia Tam Đảo
Địa điểm	Nằm trên địa bàn huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang, huyện Mê Linh, Lập Thạch, Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên
Tọa độ địa lý	21 ^o 21' - 21 ^o 42' vĩ độ Bắc; 105 ^o 23' đến 105 ^o 44' kinh độ Đông
Diện tích	34.995 ha
Phân khu bảo vệ NN	16.442 ha
Phục hồi sinh thái	7.240 ha
Dịch vụ hành chính	1.540 ha
Vùng đệm	15.515 ha

Cơ cấu tổ chức	Trực thuộc Cục Kiểm lâm gồm: Ban giám đốc; Phòng Tổ chức - hành chính; Phòng Kế hoạch - kỹ thuật; Phòng tài vụ; Hạt Kiểm lâm; Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm và dịch vụ kỹ thuật; Ban quản lý và dịch vụ du lịch.
Nhiệm vụ	<p>Bảo vệ nguyên vẹn các hệ sinh thái rừng trên núi Tam Đảo</p> <p>Bảo vệ nguồn gen các loài động, thực vật rừng quý hiếm, đặc biệt các loài động, thực vật đặc hữu và cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và dịch vụ khoa học; tạo môi trường tốt phục vụ nghiên cứu khoa học và du lịch sinh thái.</p> <p>Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân địa phương về bảo tồn thiên nhiên.</p> <p>Bảo vệ rừng đầu nguồn vùng đồng bằng trung du bắc bộ và thủ đô Hà Nội.</p> <p>Phát triển, góp phần ổn định đời sống người dân trong vùng.</p>
Địa lý, thủy văn	<p>Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong địa phận của các huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) và Lập Thạch, Tam Đảo và Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc). Vườn quốc gia nằm trong khối núi chạy theo hướng đông bắc - tây nam. Khối núi này bị tách thành hai vùng núi cao ở phía bắc và phía tây bởi những vùng đứt gãy có độ cao thấp hơn. Có một số đỉnh cao hơn 1.300 m so với mặt biển ở bên trong Vườn quốc gia, đỉnh cao nhất là núi Tam Đảo có độ cao 1.592 m. Điểm thấp nhất của Vườn quốc gia là khoảng 100 m.</p> <p>Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong vùng phân thủy của hai con sông chính: ở phía đông bắc của khối núi là lưu vực sông Công, trong khi phía tây nam của khối núi nằm trong đường phân thủy của sông Đáy. Hầu hết các sông suối bên trong Vườn quốc gia đều dốc và chảy xiết. Tam Đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa; lượng mưa trung bình hàng năm đạt đến 2.800 mm và tập trung trong mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 với khoảng 90% tổng lượng mưa của năm. Trong mùa khô, lượng mưa và độ ẩm ở các đai cao rất thấp làm cho những vùng này rất dễ bị cháy.</p>
Tài nguyên đa dạng sinh học	<p>Theo dự án đầu tư, Vườn Quốc gia Tam Đảo có 21.981 ha rừng tự nhiên và 1.351 ha rừng trồng. Rừng tự nhiên bao gồm hai kiểu chính là rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở độ cao từ 700 đến 800 m. Tính đa dạng các loài cây gỗ ở kiểu rừng này rất cao với rất nhiều đại diện của các họ Đậu Fabaceae, Dầu Dipterocarpaceae, Xoan Meliaceae, Trám Burseraceae, Sim Myrtaceae và Xoài Anacardiaceae. Đây là kiểu rừng đang bị xuống cấp mạnh. Rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao trên 800 m. Trong kiểu rừng này hầu như không còn thấy xuất hiện một đại diện nào của họ Dầu Dipterocarpaceae, các loài ưu thế thuộc vào các họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae, Mộc lan Magnoliaceae, Cau dứa Aceraceae, Chè Theaceae, Sau sau Hamamelidaceae, Sên Sapotaceae và Đỗ quyên Ericaceae. Trong kiểu rừng này cũng có đại diện của nhiều loài hạt trần như Kim giao <i>Decussocarpus fleuryi</i>, Dẻ tùng sọc trắng hẹp <i>Amentotaxus argotaenia</i>, Thông nàg <i>Podocarpus imbricatus</i> và</p>

Pơ-mu *Fokienia hodginsii*. Ngoài hai kiểu rừng chính kể trên, Vườn Quốc gia Tam Đảo còn có 669 ha rừng lùn ưu thế bởi các loài thuộc họ Đỗ quyên Ericaceae và Chè Theaceae (Anon. 1993).

VQG Tam Đảo là nơi tập trung nghiên cứu khu hệ Bò sát ếch nhái ở mức độ sâu nhất tại Việt Nam hiện nay, do vậy, số lượng lớn các loài bò sát, lưỡng cư đã được ghi nhận tại khu vực. Một số loài lưỡng cư ghi nhận tại đây là các loài bị đe dọa toàn cầu theo đánh giá trong hội nghị Đánh giá các loài Lưỡng cư Toàn cầu như *Theloderma corticale*, *T. gordonii* và Cá cóc Tam đảo *Paramesotriton deloustali* (IUCN-SSC and CI-CABS 2003).

Vườn Quốc gia Tam Đảo được ghi nhận là một trong những nơi có mức độ đa dạng của các loài côn trùng cao nhất Việt Nam (Anon. 1991). Tuy nhiên, điều này cũng phần nào phản ánh đã có quá nhiều đợt điều tra thực địa đã tiến hành ở Tam Đảo nếu so với những vùng khác.

Tam Đảo được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam do khu vực có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn chim. Khu vực có số lượng lớn các loài chim giới hạn trong một đơn vị địa sinh học. Đặc biệt, khu vực ghi nhận một số loài có vùng phân bố giới hạn chỉ tìm thấy tại một vài khu tại Việt Nam như: Đuôi cụt gáy xanh *Pitta nipalensis*, Cô cô đầu xám *Cochoa purpurea*, Chích đuôi cụt bụng vàng *Tesia castaneocoronata*, Chích Vân nam *Cettia pallidipes* và Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps* (Tordoff 2002).